

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2024
V/v Ly hôn, nuôi con sau khi
ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng

Ông Trương Văn Nghĩa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2024/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Lệ T**, sinh năm 1977 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: **Số A, ấp N, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.**

- **Bị đơn:** Ông **Lưu T1**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà **Trần Thị Lệ T trình bày:**

Vào tháng 3/2015 tôi cùng anh **Lưu T1** tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã V** vào ngày 12/3/2015. Trong quá trình chung sống chúng tôi có một đứa con chung tên: **Lưu Trần Gia H**, sinh ngày 01/01/2018 hiện con đang sống với tôi. Cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng chúng tôi thường xuyên không êm ấm do bản tính chồng tôi không biết lo lắng quan tâm gì đến vợ con, cuộc sống mưu sinh hằng ngày tôi phải tự mình gánh vác, tuy vậy tôi vẫn cố gắng chịu đựng để duy trì và để cho con có cha, cho đến đầu năm 2021 tôi thấy cuộc sống gia đình quá khó khăn nào tiền trợ tiền lo cho con ăn học với cuộc sống trang trải mỗi ngày nên tôi quyết định chuyển tất cả gia đình về lại quê cha mẹ ruột tôi ở **ấp N, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng** từ đó vợ chồng chúng tôi bắt đầu

ly thân trong thời gian ly thân tôi cũng đã nhiều lần cho chồng tôi cơ hội và có xin việc làm cho anh ấy nhưng vô làm không bao lâu lại xin lười rồi bỏ việc về lại **V** - Ngã Năm nay tôi xét thấy tình cảm giữa 2 vợ chồng chúng tôi không còn nữa nếu cứ cố gắng duy trì chỉ là hữu danh vô thực vì vậy tôi đành quyết định chấm dứt cuộc hôn nhân để cả 2 trả tự do hoàn toàn cho nhau.

Quá trình chung sống chúng tôi không có tài sản chung và cũng không có nợ chung. Nay tôi yêu cầu tòa án Ngã Năm giải quyết:

- Về hôn nhân: Tôi yêu cầu ly hôn với anh **Lưu T1**

- Về con chung: tên **Lưu Trần Gia H**, sinh ngày 01/01/2018 tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp giữa giữa vợ chồng khi ly hôn không yêu cầu xem xét giải quyết.

2/ Bị đơn ông Lưu T1 trình bày tại biên bản lấy khai ngày 18/7/2024 như sau:

Theo tôi thì vợ chồng tôi không có mâu thuẫn gì dẫn đến việc bà **T** xin ly hôn với tôi. Quá trình sống chung tôi và bà **T** có 01 đứa con chung tên **Lưu Trần Gia H**, sinh ngày 01/01/2018 hiện đang sống với vợ tôi. Nợ chung thì không có, tài sản chung thì có căn nhà mà hiện vợ chồng đang ở. Nay bà **T** yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi còn thương vợ muốn hàn gắn để chung sống lo cho con. Về con chung tôi đồng ý giao con cho bà **T** trực tiếp nuôi, tôi không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt tôi do tôi bận nhiều việc không tham dự được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà **T** được ly hôn với ông **T1**. Về con chung: Giao cháu **Lưu Trần Gia H**, sinh ngày 01/01/2018 cho bà **Trần Thị Lệ T** nuôi dưỡng. Bà **T** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông **T1** theo quy định của pháp luật. Về nợ chung, tài sản chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà **Trần Thị Lệ T**, ông **Lưu T1** vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự..

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Lệ T** và ông **Lưu T1** là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **V**, thị xã **N**, tỉnh **Sóc Trăng** và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà **T** và ông **T1** là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống vợ chồng của bà **T** và ông **T1**, theo bà **T** cho rằng vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông **T1** không lo làm ăn nên đã ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay và bà giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông **T1**. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của bà **T** và ông **T1** đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà **T**, cho bà **T** được ly hôn với ông **T1**.

[2.2] Về con chung: Bà **Trần Thị Lệ T** và ông **Lưu T1** đều thống nhất có 01 con chung tên là **Lưu Trần Gia H**, sinh ngày 01/01/2018 hiện đang sống chung với bà **T**, nay bà **T** yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Nhận thấy từ khi bà **T**, ông **T1** ly thân đến nay thì cháu **H** theo sống với bà **T** cháu vẫn phát triển bình thường hiện đang đi học và ông **T1** cũng đồng ý giao cho cho bà **T** nuôi nên để ổn định cuộc sống bình thường của cháu **H** nên việc bà **T** yêu cầu nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do đó, cần tiếp tục giao cho bà **Trần Thị Lệ T** nuôi con chung tên **Lưu Trần Gia H** sinh ngày 01/01/2018 cho đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông **Lưu T1**, không ai được quyền ngăn cản hoặc cản trở ông **T1** thực hiện hợp pháp quyền này theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do bà **Trần Thị Lệ T** không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà **Trần Thị Lệ T** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005223 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xem như bà **T** nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị Lệ T**.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Lệ T** được ly hôn với ông **Lưu T1**.

2/ Về con chung: Giao cho bà **Trần Thị Lệ T** nuôi con chung tên **Lưu Trần Gia H**, sinh ngày 01/01/2018 cho đến tuổi trưởng thành;

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do bà **Trần Thị Lệ T** không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông **Lưu T1**, không ai được quyền ngăn cản hoặc cản trở ông **T1** thực hiện hợp pháp quyền này.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Bà **Trần Thị Lệ T** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005223 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xem như bà **T** nộp xong án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh